

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA VANG
TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2019/HS-ST
Ngày 21-05-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tấn Nghị

Bà Lê Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bàng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang tham gia phiên tòa:
Ông Trần Minh Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 21/2019/TLST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2019/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh ngày 02/9/1985 tại Hà Tĩnh; nơi ĐKKHKT: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh; chỗ ở: 183B/12 đường T, phường A, quận T, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quang Đ và bà Bùi Thị C; có vợ và 01 con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

Người bị hại:

1. Bà Lê Thị Đ, sinh năm 1952; địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng.

Bà Lê Thị Đ ủy quyền cho bà Phan Thị Mai V, sinh năm 1979; trú tại: Thôn P, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng tham gia tố tụng (có mặt).

2. Bà Phan Thị Mai V, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng (có mặt).

Bị đơn dân sự: Công ty cổ phần Vinaconex 25; địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn dân sự: Ông Nguyễn Văn T, chức vụ: Tổng giám đốc; ông T ủy quyền cho bà Lê Thị Thanh T, chuyên viên pháp chế tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền số 158.GUQ/VC25-TCNS ngày 14/5/2019 (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 21/11/2018, Nguyễn Văn H điều khiển xe ô tô 43C-07525 chạy trên đường Quốc lộ 14B theo hướng từ Hòa cầm về Hòa Vang khi đi đến đoạn ngã ba giao nhau với đường vào mỏ đá Phước Thuận thuộc xã Hòa Nhơn, huyện Hòa Vang thì lúc này có tín hiệu đèn đỏ bật lên nên H cho xe dừng lại. Khi tín hiệu đèn xanh bật lên thì H bật đèn xi nhan và điều khiển xe chuyển hướng sang phải để vào đường đi mỏ đá Phước Thuận. Khi xe ô tô do H điều khiển chạy lên được khoảng 10 mét và chuyển hướng sang phải thì tông vào đuôi xe mô tô 43K1-39803 do bà Phan Thị Mai V điều khiển chở phía sau là mẹ ruột của mình là bà Lê Thị Đ gây ra tai nạn. Hậu quả làm cho bà V và bà Đ bị thương nặng phải đưa đi cấp cứu tại bệnh viện. Xe mô tô 43K1-398.02 bị hư hỏng nặng.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 353 ngày 27.12.2018 và số 45 ngày 26/02/2019 của Trung tâm pháp y thành phố Đà Nẵng xác định bà Lê Thị Đ bị thương tích tỷ lệ 63%; bà Phan Thị Mai V bị thương tích tỷ lệ 28%.

Tang vật tạm giữ: Xe ô tô 43C-07525, giấy chứng nhận kiểm định xe, giấy đăng ký xe (bản photo) và giấy bảo hiểm xe 43C-07525; giấy phép lái xe hạng C mang tên Nguyễn Văn H; xe mô tô 43C1-39803.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra trả lại cho Công ty cổ phần Vinaconex 25 xe ô tô 43C-07525 kèm theo 01 giấy đăng ký xe, 01 giấy bảo hiểm và 01 giấy

kiểm định; trả lại cho bà Phan Thị Mai V xe mô tô 43C1-39803. Đang tạm giữ giấy phép lái xe hạng C mang tên Nguyễn Văn H.

Về trách nhiệm dân sự: Công ty cổ phần Vinaconex 25 và bị cáo đã bồi thường cho bà Lê Thị Đ số tiền 150.000.000 đồng, bồi thường cho chị Phan Thị Mai V số tiền 83.000.000 đồng. Người bị hại đã có đơn xin bãi nại về phần dân sự và xin miễn trách nhiệm hình sự cho Nguyễn Văn H.

Tại bản cáo trạng số 22/CT-VKSNDHV ngày 02/4/2019, VKSND huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm c khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về điều luật áp dụng và mức hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 (hai mươi bốn) đến 30 (ba mươi) tháng.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên trả lại cho bị cáo giấy phép lái xe ô tô số 480083486069 do Sở Giao thông vận tải thành phố Đà Nẵng cấp ngày 06/03/2009 mang tên Nguyễn Văn H.

Bị cáo không tranh luận.

Người bị hại ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo ở nhà lao động nuôi vợ con.

Bị đơn dân sự không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ân hận về hành vi của mình, gia đình bị cáo hiện nay rất khó khăn, vợ chồng ở nhà thuê, vợ không có việc làm, con còn nhỏ. Kính mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng

Về hành vi, quyết định tố tụng của, Điều tra viên, Kiểm sát viên, của Cơ quan điều tra Công an huyện Hòa Vang, VKSND huyện Hòa Vang trong quá trình

điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về xác định tội phạm

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu, biên bản khám nghiệm hiện trường và tang vật mà cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Khoảng 21 giờ ngày 21/11/2018, Nguyễn Văn H điều khiển xe ô tô 43C-07525 chạy trên đường Quốc lộ 14B theo hướng từ Hòa Cầm về Hòa Vang. Khi đi đến đoạn ngã ba giao nhau với đường vào mỏ đá Phước Thuận thuộc xã Hòa Nhơn, huyện Hòa Vang, H cho xe chuyển hướng sang phải để vào đường đi mỏ đá Phước Thuận thì tông vào đuôi xe mô tô 43K1-39803 do bà Phan Thị Mai V điều khiển chở mẹ ruột là bà Lê Thị Đ gây ra tai nạn. Hậu quả làm cho bà Đ bị thương tích 63%, bà V bị thương tích 28%.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Văn H đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất mức độ hành vi, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Nguyễn Văn H điều khiển xe ô tô 43C-07525 chuyển hướng không chú ý quan sát, không đảm bảo an toàn nên đã tông vào đuôi xe mô tô 43K1-398.02 đi cùng chiều phía trước là vi phạm khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ, gây hậu quả nghiêm trọng mà lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo. Vì vậy cần xử phạt bị cáo để răn đe, ngăn ngừa chung.

Tuy nhiên, xét thấy sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo đã tích cực đưa người bị hại đi cấp cứu. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo khai báo thành khẩn, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú và làm việc rõ ràng; gia đình có hoàn cảnh khó khăn nhưng đã tích cực bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho người bị hại, được người bị hại có đơn đề nghị xin miễn trách nhiệm hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Nên Hội đồng xét xử áp dụng các điểm b, s khoản

1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự, để quyết định hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng thỏa đáng.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra trả lại cho Công ty cổ phần Vinaconex 25 xe ô tô 43C-07525 kèm theo 01 giấy đăng ký xe, 01 giấy bảo hiểm và 01 giấy kiểm định; trả lại cho bà Phan Thị Mai V xe mô tô 43C1-39803 là phù hợp nên Hội đồng xét xử không đề cập. Đối với giấy phép lái xe 480083486069 do Sở Giao thông vận tải thành phố Đà Nẵng cấp ngày 06/03/2009 mang tên Nguyễn Văn H thuộc sở hữu của bị cáo nên tuyên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 21/5/2019).

Giao bị cáo cho UBND phường A, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự,

Tuyên trả lại cho Nguyễn Văn H giấy phép xe số giấy phép lái xe 480083486069 do Sở Giao thông vận tải thành phố Đà Nẵng cấp ngày 06/03/2009 mang tên Nguyễn Văn H.

(Giấy phép lái xe nêu trên đang lưu giữ tại hồ sơ vụ án).

3. Án phí sơ thẩm:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, bị đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 21/5/2019).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- VKSND tp. Đà Nẵng;
- Cơ quan điều tra Công an h. Hòa Vang;
- Thi hành án hình sự;
- Cơ quan Thi hành án dân sự h. Hòa Vang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Anh Tuấn